

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2020

V/v: “Ly hôn,

Tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thanh

2. Bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Chamaléa Kh, sinh năm: 1992 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Bảo Tr, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ph, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Chamaléa Thị Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Bảo Tr sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17

ngày 16 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn Ph, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận. Đến năm 2017, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do ông Phan Bảo Tr ham chơi, không lo làm ăn, cá độ gây nợ nần, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ông Tr bỏ nhà ra đi và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Đến năm 2019, bà chuyển về sinh sống cùng cha mẹ ruột tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Hiện nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau nữa. Bà không còn tình cảm với ông Tr, do đó bà xin ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung. Tên con là Phan Thị Bảo T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014. Hiện nay, cháu T đang sống chung với bà. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà làm công nhân trồng rau cho một công ty ở Tp. Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Còn ông Tr làm gì, thu nhập bao nhiêu thì bà không biết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Chamaléa Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27 tháng 5 năm 2020, bà Chamaléa Thị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là ông Phan Bảo Tr: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Tòa án đã thông báo, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Phan Bảo Tr vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là bà Chamaléa Thị Kh đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Kh cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn là ông Phan Bảo Tr, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Tr không chấp hành, vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông Tr đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu ly hôn của bà Kh có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Chamaléa Thị Kh.
- Giao con chung là cháu Phan Thị Bảo T cho bà Chamaléa Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng.
- Không buộc ông Phan Bảo Tr cấp dưỡng nuôi con, do bà Chamaléa Thị Kh không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Chamaléa Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Chamaléa Thị Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phan Bảo Tr và bà Kh yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Bảo Tr cư trú tại thôn P, xã M, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Bà Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; Còn ông Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa bà Chamaléa Thị Kh và ông Phan Bảo Tr là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau nữa, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nguyên nhân là do ông Phan Bảo Tr ham chơi, không lo làm ăn, cá độ gây nợ nần, không quan tâm chăm sóc vợ con, đã bỏ nhà ra đi. Theo Biên bản xác minh ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, thể hiện như sau: “*Ông Phan Bảo Tr, sinh năm: 1990 có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Hiện ông Tr không có mặt ở địa phương, ông Tr đi đâu, làm gì thì địa phương không rõ. Thỉnh thoảng ông Tr có về rồi lại đi. Giữa ông Tr và bà Kh có mâu thuẫn trầm trọng về hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau...*”.

Xét thấy: Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Phan Bảo Tr tham gia phiên tòa nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ ông Tr đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, ông Tr không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Kh. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ

chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Chamaléa Thị Kh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Bảo Tr là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên yêu cầu ly hôn của bà Chamaléa Thị Kh được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Chamaléa Thị Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, tên con là: Phan Thị Bảo T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014. Đối chiếu với công việc và mức thu nhập bình quân hàng tháng hiện nay của bà Kh khoảng 6.000.000 đồng/tháng; Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Bà Kh có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng con chung, đảm bảo được sự phát triển của cháu T, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của bà Kh. Giao cho bà Kh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong vụ án này, bà Chamaléa Thị Kh không yêu cầu ông Phan Bảo Tr thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kh và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Chamaléa Thị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Chamaléa Thị Kh. Bà Chamaléa Thị Kh được ly hôn ông Phan Bảo Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Chamaléa Thị Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, tên con là: Phan Thị Bảo T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014.

3. Ông Phan Bảo Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Chamaléa Thị Kh không yêu cầu.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí: Bà Chamaléa Thị Kh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020080 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà Chamaléa Thị Kh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- UBND xã Ph;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Xuân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TP. PR-TC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Minh Nghị

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Bùi Tấn Việt

Lê Khắc Bích

Trần Thị Minh Nghị

